

Thứ hai, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giữ vững mốc 980

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/7/2019		•	
Tuần 22/7-26/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng trong phiên sáng, phiên chiều giảm điểm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+0.88 điểm); MSN (+0.52 điểm); VIC (+0.49 điểm); VJC (+0.29 điểm); BVH (+0.27 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.71 điểm); VRE (-0.47 điểm); GAS (-0.28 điểm); CTG (-0.27 điểm); VPB (-0.21 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,019.4 tỷ đồng, giảm 16.56% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.05 điểm. Thị trường có 119 mã tăng và 192 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.30 điểm, đóng cửa tại 982.04 điểm, đồng thời, HNX-Index giảm 0.31 điểm xuống 106.76 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 156.8 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã EIB (73.29 tỷ), PLX (48.14 tỷ) và VIC (34.37 tỷ). Tuy nhiên, họ lại bán ròng 11.07 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường trong phiên sáng bị trì hoãn đà tăng do chịu áp lực bán từ những cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 2 không khả quan như CTD, HCM, VND,.... Trong phiên chiều, động lực tăng của thị trường trong các phiên trước đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng không còn, cộng thêm phần lớn cổ phiếu trong nhóm bất động sản và xây dựng có giao dịch tiêu cực đã kéo thị trường giảm xuống 982.04 điểm. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông cũng góp phần khiến các nhà đầu tư giao dịch thận trọng hơn. Tuy nhiên, thị trường hôm nay vẫn có những điểm sáng khi thanh khoản thị trường ở mức khá và khối ngoại tiếp tục mua ròng tập trung vào EIB, PLX, VIC.

Danh mục i-Invest: Theme_Hàng tiêu dùng: +0.9%

Phân tích kỹ thuật:

DPG_Chủ kỳ tăng mới

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 982.04

Giá trị: 3019.42 tỷ -0.3 (-0.03%)

Khối ngoại (ròng): 156.8 tỷ

HNX-INDEX 106.76

Giá trị: 342.79 tỷ -0.31 (-0.29%)

Khối ngoại (ròng): -11.07 tỷ

UPCOM-INDEX 58.01

Giá trị: 306.01 tỷ 0.47 (0.82%)

Khối ngoại(ròng): 10.94 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.8	2.09%
Giá vàng	1,426	0.03%
Tỷ giá USD/VND	23,241	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,065	-0.34%
Tỷ giá JPY/VND	21,542	-0.15%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	1.62%
LS TPCP 5 năm	3.6%	-6.58%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Hàng tiêu dùng: +0.9%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Hàng tiêu dùng	0.9%	1.3%	4.0%	3.8%	9.3%	11.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.4%	-1.8%	2.4%	2.9%	13.1%	28.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.1%	1.3%	3.5%	5.0%	7.6%	10.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.1%	0.9%	1.2%	0.0%	7.3%	5.6%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.1%	-1.5%	1.2%	-1.4%	4.3%	-4.4%
Vật liệu Xây dựng	-0.3%	-1.9%	2.0%	3.4%	9.9%	9.9%
Ngân hàng	-0.3%	2.6%	5.9%	3.9%	8.8%	2.8%
Chiến tranh thương mại	-0.7%	-1.5%	1.2%	2.6%	7.7%	20.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.7%	0.0%	1.2%	-3.0%	5.9%	3.5%
BDS & Khu công nghiệp	-0.8%	0.1%	2.0%	0.6%	6.5%	4.9%
Xây dựng	-0.8%	-2.1%	2.1%	3.4%	0.4%	-7.1%
Nước & Năng lượng	-0.9%	-2.5%	-0.6%	3.1%	10.9%	24.3%
Dầu khí	-0.9%	-2.8%	-0.9%	-0.8%	17.2%	22.9%

VNINDEX	0.0%	1.0%	2.4%	1.5%	8.1%	5.2%
VN30INDEX	-0.1%	0.7%	1.5%	0.2%	2.4%	-5.1%

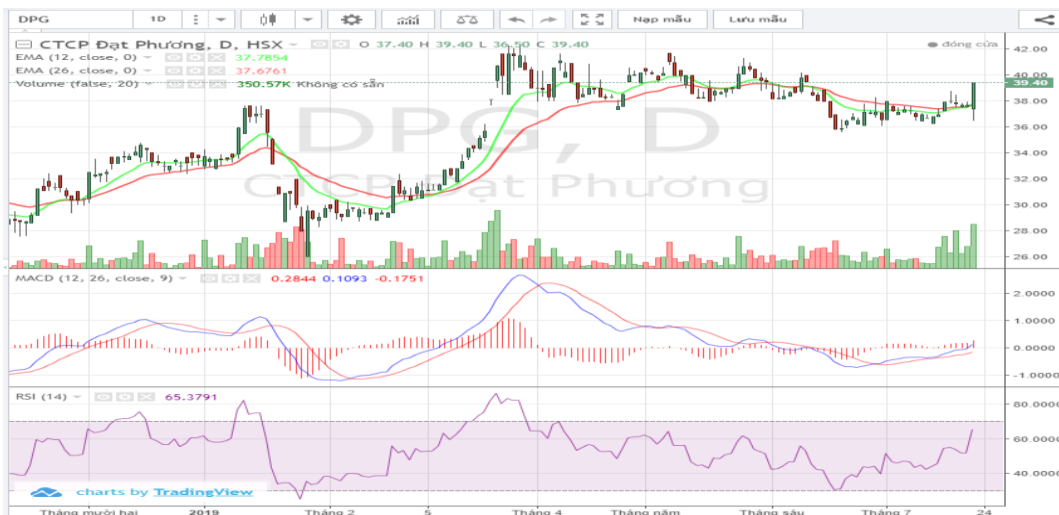
Phân tích kỹ thuật

DPG_Chủ kỳ tăng mới

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: xu hướng tăng với histogram dương.
- Chỉ báo RSI: tiếp tục tăng trên ngưỡng 50.
- Đường MA: EMA12 bắt đầu cắt lên trên EMA26 báo hiệu bắt đầu một chu kỳ tăng mới.

Nhận định: Cổ phiếu DPG có tín hiệu hồi phục sau khi điều chỉnh nhẹ trong tháng vừa qua tại ngưỡng 36. Thanh khoản cổ phiếu tiếp tục tăng trong những phiên gần đây, cho thấy tín hiệu hồi phục khá mạnh mẽ. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD cũng đều ủng hộ xu hướng này. Đáng chú ý hơn, đường EMA12 đã bắt đầu cắt lên trên đường EMA26, báo hiệu bắt đầu một chu kỳ tăng mới. Dự kiến nếu giá vượt ngưỡng kháng cự gần nhất ở mức 42 thì khả năng nhà đầu tư có mục tiêu chốt lời đầu tiên ở ngưỡng 48, mức giá cao nhất trong quá khứ. Lạc quan hơn, chúng tôi nhận thấy tiềm năng lớn DPG sẽ chạm ngưỡng giá 57.

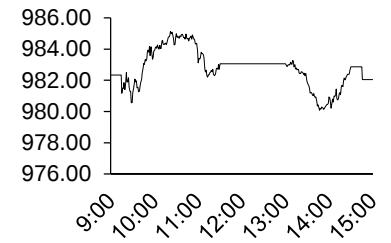


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

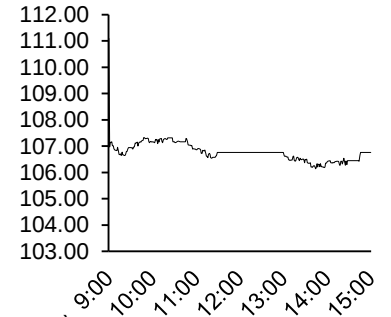
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

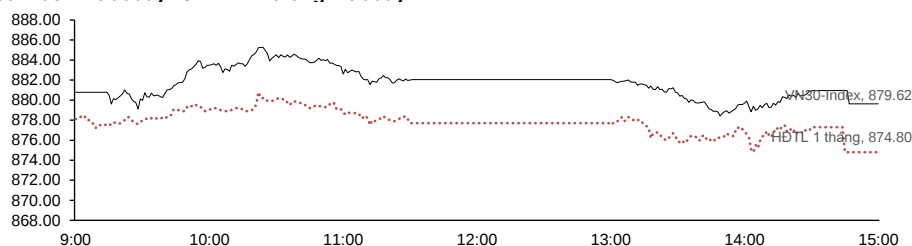
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Truyền thông	-2.14%
Ô tô và phụ tùng	-1.51%
Dịch vụ tài chính	-1.19%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.52%
Y tế	-0.48%
Xây dựng và Vật liệu	-0.30%
Thực phẩm và đồ uống	-0.13%
Bất động sản	-0.09%
Ngân hàng	-0.06%
Dầu khí	-0.01%
Tài nguyên Cơ bản	0.09%
Công nghệ Thông tin	0.17%
Du lịch và Giải trí	0.41%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.59%
Bán lẻ	0.61%
Hóa chất	1.02%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.32%
Bảo hiểm	1.38%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	878.00	0.00%	-1.62	-60.1%	26981	7/18/2019	0
VN30F1908	874.80	-0.65%	-4.82	-7.3%	68774	8/15/2019	26
VN30F1909	878.00	-0.50%	-1.62	31.8%	195	9/19/2019	61
VN30F1912	884.00	-0.25%	4.38	-37.1%	56	12/19/2019	152

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	79.20	1.93	1.00
PNJ	77.00	4.05	0.76
VJC	132.00	1.38	0.70
HPG	20.75	0.73	0.35
VIC	116.50	0.43	0.30

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	125.5	-1.10	-0.92
VPB	19.1	-1.55	-0.74
STB	11.5	-1.71	-0.49
TCB	21.1	-0.71	-0.49
EIB	18.0	-1.64	-0.45

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index giảm nhẹ 1.17 điểm xuống mức 879.62 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VNM, VPB, TCB, STB, và EIB tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 vẫn đang hoạt động quanh ngưỡng kháng cự 880 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho thấy chỉ số đã tích lũy và chưa xác định một xu hướng rõ ràng.
- Các HĐTL đều giảm điểm theo đà giảm điểm của VN30. Khối lượng giao dịch và vị thế mở của hợp đồng VN30F1M đều giảm cho thấy kỳ vọng giảm giá nhẹ trong ngắn hạn. Khối lượng giao dịch và vị thế mở của các hợp đồng khác tiếp tục tăng cho thấy kỳ vọng tăng giá tiếp tục tăng cao trong các kỳ hạn dài hơn. Nhà đầu tư có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 870 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	3 tháng	9/9/2019	49	4:1	1,000,000	88,300	2,000	5,150	7.29%	96,300	4,120
CHPG1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	50	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,150	9.52%	47,999	161
CHPG1902	KIS	6 tháng	12/11/2019	142	5:1	3,000,000	41,999	1,000	550	12.24%	168,888	0
CHPG1903	VPBS	3 tháng	9/12/2019	52	2:1	1,500,000	23,200	1,500	900	0.00%	22,100	138
CMBB1901	SSI	3 tháng	9/28/2019	68	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,900	-0.34%	23,700	2,110
CMBB1902	HSC	6 tháng	12/17/2019	148	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,400	-2.30%	26,300	2,058
CMWG1902	VND	6 tháng	12/11/2019	142	4:1	2,400,000	90,000	2,990	5,720	1.78%	48,990	4,340
CPNJ1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	50	5:1	1,000,000	78,800	1,700	2,080	4.52%	26,300	287
CVNM1901	KIS	6 tháng	12/13/2019	144	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,140	0.00%	47,200	138
CFPT1902	SSI	3 tháng	9/30/2019	70	1:1	1,000,000	46,000	1,201	5,050	0.00%	97,800	3,056
CFPT1903	SSI	6 tháng	12/30/2019	161	1:1	2,000,000	46,000	1,202	7,400	0.00%	57,000	4,496
CHPG1904	SSI	3 tháng	9/30/2019	70	1:1	1,000,000	23,100	1,203	1,500	2.74%	98,800	419
CHPG1905	SSI	6 tháng	12/30/2019	161	1:1	1,000,000	23,100	1,204	2,770	4.14%	93,300	977
CMWG1903	HSC	6 tháng	12/30/2019	161	5:1	2,000,000	95,000	1,205	4,380	-0.45%	25,800	2,829
CMWG1904	SSI	6 tháng	12/30/2019	161	1:1	1,000,000	90,000	1,206	22,500	1.81%	165,000	17,829
CFPT1901	VND	3 tháng	9/11/2019	51	2:1	2,000,000	45,000	1,207	3,200	-8.57%	27,000	17,830

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 22/07/2019, đa số chứng quyền và chứng khoán cơ sở đều tăng giá. CHPG1902 và CHPG1901 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 12.24% và 9.52%. Thanh khoản thị trường giảm 31.2%, CHPG1902 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 15% thị trường.
- Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. Ngoại trừ CHPG1902, CHPG1901 và CHPG1903 là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 1,150 VND và 900 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 123.77 VND và 105.5 VND. Các chứng quyền đang có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1901, CMWG1902 và CMWG1904 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể tiếp diễn trong những phiên tới.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	106.5	0.6%	0.7	2,050	4.0	7,159	14.9	4.7	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	77.0	4.1%	1.0	745	4.1	4,727	16.3	4.2	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	85.8	1.5%	1.3	2,615	0.3	1,622	52.9	4.0	25.8%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.0	-1.4%	0.7	362	0.3	2,459	14.6	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	116.5	0.4%	1.1	16,948	2.0	1,303	89.4	6.6	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.7	-1.9%	1.1	3,716	2.3	1,033	35.5	3.0	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	57.6	-1.0%	0.8	2,330	0.8	3,686	15.6	2.7	7.2%	20.8%
REE	Bất động sản	32.9	-0.6%	1.1	443	0.4	5,659	5.8	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.9	-1.3%	1.4	287	0.4	3,364	5.6	1.3	48.5%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.1	-2.1%	1.3	555	2.0	2,169	11.5	1.4	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.8	-0.3%	1.0	239	0.1	5,067	6.7	1.5	37.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	22.9	-3.0%	1.5	304	1.3	1,434	15.9	1.7	57.2%	11.1%
FPT	Công nghệ	48.4	0.3%	0.8	1,426	3.7	4,061	11.9	2.5	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.0	2.3%	0.4	433	0.0	3,778	10.6	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	105.5	-0.5%	1.5	8,779	0.6	6,019	17.5	4.5	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	64.2	0.2%	1.5	3,268	3.8	3,412	18.8	3.4	12.8%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.8	-0.4%	1.7	474	2.5	2,433	9.4	0.9	25.4%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.4	-1.7%	0.8	1,537	0.9	1,163	9.8	1.1	41.1%	11.0%
DHG	Dược	101.8	-0.7%	0.5	579	0.2	4,602	22.1	4.4	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	15.2	0.0%	0.7	258	0.1	838	18.1	0.8	20.3%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.0	-0.2%	0.7	184	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	79.0	0.0%	1.3	12,739	3.2	4,730	16.7	4.0	23.9%	24.5%
BID	Ngân hàng	35.8	2.4%	1.5	5,314	4.4	2,150	16.6	2.3	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.6	-1.1%	1.6	3,497	3.1	1,481	14.6	1.2	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.1	-1.5%	1.2	2,040	0.9	2,705	7.1	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.2	0.0%	1.1	2,040	5.6	2,994	7.4	1.4	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	31.0	-0.6%	1.1	1,681	2.6	4,297	7.2	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	49.2	-1.3%	0.9	175	0.3	5,279	9.3	1.6	76.3%	17.0%
NTP	Nhựa	39.1	8.3%	0.4	152	0.2	4,066	9.6	1.5	21.0%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.0	-0.6%	1.2	704	0.0	732	24.6	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	20.8	0.7%	1.0	2,491	6.2	2,956	7.0	1.4	38.8%	21.4%
HSG	Thép	7.5	-2.0%	1.5	138	0.6	251	29.9	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.5	-1.1%	0.8	9,502	4.0	5,349	23.5	7.7	59.1%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	277.2	0.0%	0.8	7,729	0.3	6,479	42.8	11.0	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	79.2	1.9%	1.2	4,025	1.6	4,545	17.4	3.0	40.4%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.6	-0.6%	0.6	379	0.9	752	22.1	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	82.0	-1.0%	0.8	7,762	0.2	2,630	31.2	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	132.0	1.4%	1.1	3,108	3.0	9,850	13.4	5.1	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	42.0	-0.1%	1.7	2,590	1.0	1,747	24.0	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.6	-0.9%	0.9	343	0.2	2,245	11.8	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.6	-2.9%	0.7	203	0.6	2,387	6.9	1.2	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	76.2	-3.3%	1.0	519	1.3	6,806	11.2	4.0	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.2	-1.0%	0.9	394	0.3	1,385	14.6	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	3.5%	0.8	269	0.3	1,744	9.3	1.2	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	112.0	0.8%	0.7	372	0.5	13,465	8.3	1.1	47.9%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.5	0.4%	1.2	509	0.2	1,106	24.0	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.0	0.0%	0.5	237	0.7	337	65.4	1.1	52.9%	1.7%
POW	Điện	14.0	-0.4%	0.6	1,425	0.9	820	17.1	1.3	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.2	-0.9%	0.6	327	0.3	2,241	11.7	1.9	22.6%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.75	2.44	0.86	2.86MLN
MSN	79.20	1.93	0.52	473610.00
VIC	116.50	0.43	0.50	395900.00
VJC	132.00	1.38	0.29	511730.00
BVH	85.80	1.54	0.27	71060.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGC	31.30	5.74	0.13	365300.00
DL1	29.40	8.89	0.13	100.00
NTP	39.10	8.31	0.09	131400.00
S99	7.80	9.86	0.03	800.00
IDV	35.50	8.56	0.03	18600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	125.50	-1.10	-0.72	721980.00
VRE	36.70	-1.87	-0.48	1.40MLN
GAS	105.50	-0.47	-0.28	126500.00
CTG	21.60	-1.14	-0.28	3.30MLN
VPB	19.10	-1.55	-0.22	1.05MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.00	-0.64	-0.26	1.90MLN
SHB	6.80	-1.45	-0.11	3.55MLN
VCS	76.20	-3.30	-0.09	384700.00
SHS	9.70	-3.00	-0.04	810100.00
PVS	22.80	-0.44	-0.03	2.56MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMX	23.85	6.95	0.01	58240.00
TIP	34.65	6.94	0.02	123780.00
PTC	6.54	6.86	0.00	7720.00
CMV	17.20	6.83	0.00	380.00
YBM	10.95	6.83	0.00	1.23MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	25.00	0.01	59600.00
C69	19.90	9.94	0.01	440200.00
S99	7.80	9.86	0.03	800.00
NBW	21.30	9.79	0.00	200.00
PSD	13.50	9.76	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	27.90	-7.00	-0.02	10.00
HUB	21.95	-6.99	-0.01	36260.00
PIT	5.10	-6.93	0.00	50.00
UIC	34.25	-6.93	-0.01	15100.00
LDG	8.00	-6.87	-0.04	2.95MLN

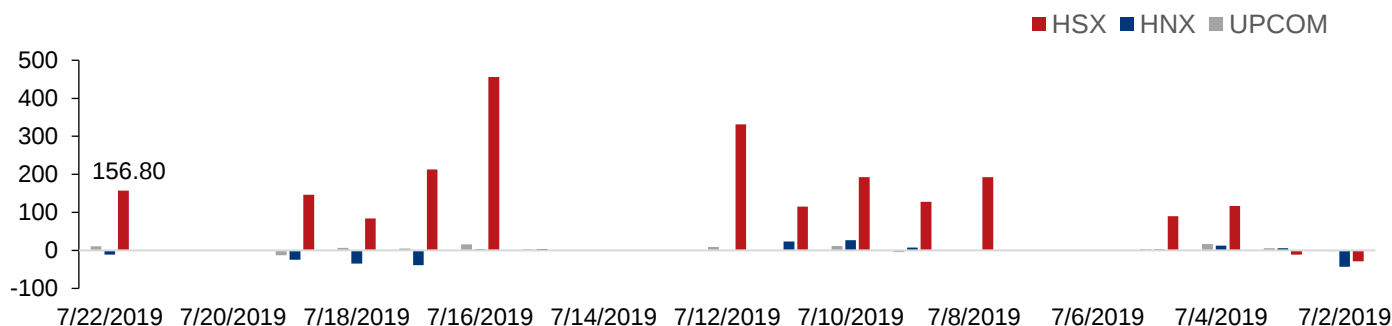
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
IVS	9.90	-10.00	-0.02	10200.00
GLT	35.40	-9.92	-0.01	300.00
VLA	13.90	-9.74	0.00	100.00
NGC	5.60	-9.68	0.00	11700.00
VCR	19.60	-9.68	-0.02	380700.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



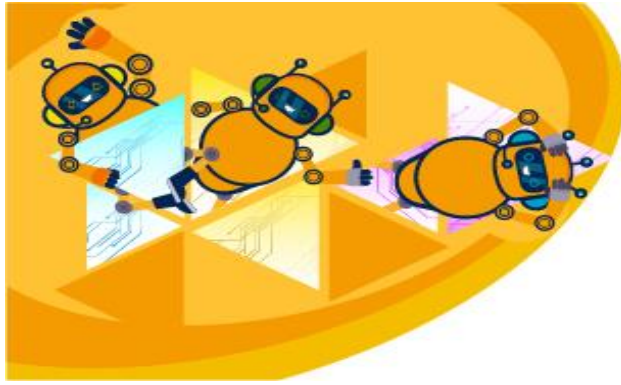
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	61.9	5,276	11.7	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.0	5,025	6.2	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	31.0	4,297	7.2	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.6	3,754	5.0	1.4	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.5	251	29.9	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		56.0	4,961	11.3	3.4	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	79.2	4,545	17.4	3.0	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	156.6	7,716	20.3	10.5	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.6	2,245	11.8	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	106.5	7,159	14.9	4.7	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.4	4,186	7.0	1.4	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.4	1,113	7.6	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	90.5	17,884	5.1	1.9	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	20.0	1,294	15.5	1.6	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.1	3,481	6.1	1.4	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.8	3,096	6.1	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	48.4	4,061	11.9	2.5	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.1	3,149	7.3	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	34.6	6,952	5.0	2.0	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.5	2,589	8.3	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổn định xây dựng khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Hàng tiêu dùng	0.9%	1.3%	4.0%	3.8%	9.3%	11.1%	60.6%	217.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.4%	-1.8%	2.4%	2.9%	13.1%	28.0%	57.8%	166.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.1%	1.3%	3.5%	5.0%	7.6%	10.2%	48.9%	179.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.1%	0.9%	1.2%	0.0%	7.3%	5.6%	88.3%	151.2%
Nước & Năng lượng	-0.9%	-2.5%	-0.6%	3.1%	10.9%	24.3%	62.0%	111.9%
Dầu khí	-0.9%	-2.8%	-0.9%	-0.8%	17.2%	22.9%	18.8%	-12.1%
* Note	Danh mục Hàng tiêu dùng có hiệu suất tốt nhất trong ngày khi tăng 0.9%. Đây là danh mục có tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn và tính phòng thủ cao. Danh mục Dầu khí giảm 0.9%, tuy nhiên danh mục này có thể cải thiện trong dài hạn nhờ kỳ vọng giá dầu hồi phục và các dự án lớn của ngành được triển khai.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 17	0.6%	2.0%	2.4%	3.3%	7.7%	28.1%	139.0%	265.7%
Danh mục 12	0.5%	0.6%	1.2%	-0.7%	11.7%	16.1%	114.1%	254.3%
Danh mục 18	0.4%	0.5%	1.0%	-0.8%	11.8%	17.0%	105.7%	233.6%
Danh mục 14	-0.5%	-0.5%	0.6%	1.6%	5.8%	6.4%	36.5%	47.8%
Danh mục 7	-0.7%	0.7%	3.8%	4.2%	6.4%	10.4%	46.8%	142.6%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 25	0.7%	2.6%	4.6%	10.1%	20.6%	52.4%	179.7%	248.4%
Danh mục 23	0.6%	0.6%	0.9%	1.0%	4.0%	16.1%	114.8%	207.9%
Danh mục 21	0.1%	1.2%	5.1%	3.9%	12.2%	11.2%	38.1%	50.6%
Danh mục 20	-0.3%	0.9%	4.6%	3.7%	6.4%	16.2%	21.8%	179.1%
Danh mục 24	-0.5%	0.9%	5.7%	6.1%	15.4%	15.9%	64.0%	184.4%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	0.0%	1.0%	2.4%	1.5%	8.1%	5.2%	51.1%	64.4%
VN30INDEX	-0.1%	0.7%	1.5%	0.2%	2.1%	-5.1%	38.7%	37.3%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

